

Bản án số: 68/2019/HS-PT
Ngày: 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLPT-HS ngày 19-7-2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2019/HS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; sinh ngày 23-7-1967 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: 11/36C LG, phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (*đã chết*); con bà Nguyễn Thị M (*đã chết*); chồng Nguyễn Bá T, sinh năm 1965; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; hiện đều cư trú: 11/36C LG, phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-7-2015, Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 7.500.000đ về hành vi Chứa đánh bạc; chấp hành xong ngày 07-10-2015.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang lúc 13 giờ ngày 21-11-2018, đến 21 giờ cùng ngày được trả tự do; hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc M, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Thế H, anh Ngô Bảo A, anh Trương Minh H, anh Bùi Văn D, chị Lê Thị T không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L là chủ quán cà phê Vy Anh (41 CL, phường C, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng), nên để thu hút khách, bị cáo đã tổ chức cho khách đến uống cà phê đánh bạc với hình thức đánh phỏm, thắng thua bằng tiền và thu tiền sâu, bị cáo để 01 hộp nhựa ở gần quầy tính tiền cho khách chơi bài tự bỏ tiền sâu vào hộp cho bị cáo.

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 21-11-2018, bị cáo đã tổ chức cho 02 chiếu bạc, với 8 người chơi cùng một lúc tại quán cà phê Vy Anh do bị cáo làm chủ đề bán nước và thu lợi bất chính. Đến khoảng 12 giờ 55 phút, cùng ngày, Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt phát hiện bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm:

+ Chiếu bạc thứ nhất: Các anh Nguyễn Thế H, anh Ngô Bảo A, anh Nguyễn Quốc M, anh Nguyễn Văn N đến quán của bị cáo L uống cà phê và rủ nhau đánh bạc với hình thức đánh phỏm, thắng thua bằng tiền; mức cược 20.000đ; 40.000đ...vv thắng thua giao tiền trực tiếp cho nhau, không đặt trôn, tiền sâu từ 10.000đ đến 20.000đ. Bị cáo L mang 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đến cho nhóm này chơi bài. Khi bắt quả tang, số tiền tại chiếu bạc là 4.400.000đ và tiền sâu là 50.000đ. Trong đó, anh Ngô Bảo A mang theo 9.000.000đ và dùng 1.000.000đ đánh bạc, đã thắng 100.000đ; anh Nguyễn Thế H mang theo 1.700.000đ và dùng 1.700.000đ để đánh bạc, đã thua 200.000đ; anh Nguyễn Quốc M dùng 900.000đ để đánh bạc, đã thắng 450.000đ; anh Nguyễn Văn N dùng 800.000đ để đánh bạc, đã thua 400.000đ.

+ Chiếu bạc thứ hai: Các anh Trương Minh H, anh Bùi Văn D, chị Lê Thị T, bị cáo L đánh bạc với hình thức tương tự như trên, mức cược 10.000đ; 20.000đ. Khi bắt quả tang, số tiền tại chiếu bạc là 1.900.000đ. Trong đó anh Bùi Văn D dùng 400.000đ đánh bạc, đã thua hết 400.000đ; anh Trương Minh H dùng 900.000đ để đánh bạc, đã thua 100.000đ; chị Lê Thị T dùng 400.000đ để đánh bạc, đã thắng 200.000đ; bị cáo L có 3.965.000đ và dùng 200.000đ để đánh bạc, đã thắng 300.000đ.

Như vậy, tổng số tiền 08 đối tượng tham gia đánh bài tại 02 chiếu bạc là 6.300.000đ.

Vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ các tang vật khác như sau:

- Thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất: 01 hộp bằng nhựa trong, bên trong có 50.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ đang sử dụng. Thu giữ của anh Nguyễn Quốc M số tiền 1.350.000đ, 01 điện thoại SAMSUNG S6 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), 01 chìa khóa xe máy. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại, chìa khóa xe cho Minh. Thu giữ của anh Nguyễn Thế H số tiền 1.500.000đ, 01 điện thoại Iphone 7 plus (màu đen đã qua sử dụng), 01 chìa khóa xe máy, 01 xe máy hiệu SH màu đỏ, biển số: 49N5-8888. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại và xe máy, chìa khóa cho H. Thu giữ của anh Nguyễn Văn N số tiền 400.000đ, 02

điện thoại hiệu Nokia dạng phím bấm màu đen, 01 chìa khóa xe máy, 01 xe máy nhãn hiệu PCX màu đen, biển số 49D1-382.87. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại 02 điện thoại, xe máy, chìa khóa cho N. Thu giữ của Ngô Bảo A số tiền 9.100.000đ (*tiền đánh bạc 1.100.000đ*), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, dạng phím bấm, 01 chìa khóa xe, 01 xe máy nhãn hiệu Future, biển số 49V7-3399 màu xám bạc. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại, xe máy, chìa khóa cho Anh.

- Thu giữ trên chiếu bạc thứ hai: 02 bộ bài tú lơ khơ đã sử dụng; Thu giữ của anh Trương Minh H số tiền 800.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, dạng phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho H. mThu giữ của Bùi Văn D 01 điện thoại Nokia dạng phím bấm màu đỏ, (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong). Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho D. Thu giữ của chị Lê Thị T số tiền 600.000đ; 01 điện thoại Nokia phím bấm màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s plus (màu hồng đã qua sử dụng); 03 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị T, tên Hoàng Tuấn K, 01 giấy biên nhận tiền và cam kết trả nợ của Nguyễn Thị Vân A, 01 giấy hỗ trợ vốn kinh doanh của công ty TNHH và DV Anh Thành Phát, 01 giấy chứng minh nhân dân bản phô tô mang tên Nguyễn Phú K, 01 sổ tay màu đen có chữ ký của Lê Thị T. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại 02 điện thoại và các giấy tờ trên cho T.

Thu giữ của bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 (màu xám, ốp nhựa trong), 01 điện thoại di động hiệu HTC One Max (màu trắng xám, ốp màu đỏ đã qua sử dụng), 03 tập sổ ô vuông ghi có nợ và có chữ ký của bị cáo, 07 tờ giấy ghi số bên trên có chữ ký của bị cáo cùng 4.265.000đ. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại 02 điện thoại và các giấy tờ trên cho bị cáo.

Thu giữ tại gầm quầy bán cà phê: 01 giỏ xách màu đen, bên trong có 82.000.000đ. Đây là số tiền của Lê Thị T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả giỏ xách và số tiền trên cho T.

Bản án số 80/2019/HS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung **25.000.000đ** sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21-6-2019 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết, không thắc mắc khiếu nại gì. Về kháng cáo, bị cáo xuất trình biên lai đã nộp số tiền 25.000.000đ theo bản án sơ thẩm tuyên phạt bổ sung; đồng thời giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa xem xét chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt; áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 21-11-2018, tại quán cà phê quán cà phê Vy Anh (41 CL, phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng), của mình, Công an thành phố Đà Lạt lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản phạm tội quả tang 02 chiếc bạc, do bị cáo L tổ chức cho 02 chiếc bạc, với 8 người chơi cùng một lúc gồm các anh Nguyễn Thế Hưng, anh Ngô Bảo A, anh Nguyễn Quốc M, anh Nguyễn Văn N, anh Trương Minh H, anh Bùi Văn D, chị Lê Thị T và bị cáo L cũng tham gia đánh bạc; thu giữ tang vật cùng số tiền đánh bạc 6.300.000đ. Đối chiếu lời khai của bị cáo L; lời khai của người liên quan; vật chứng thu giữ. Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Liên phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu hồ sơ, lời khai tại phiên tòa hôm nay thể hiện hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh đánh bạc cũng là một tệ nạn của xã hội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 25.000.000đ ((biên lai thu số 0001284 ngày 16-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt), theo bản án sơ thẩm tuyên, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về nhân thân, tuy bị cáo bị xử lý hành chính nhưng từ năm 2015; đến nay 04 năm nên được coi là nhân thân tốt. Như vậy, bị cáo có nhân thân tốt, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] *Về án phí phúc thẩm:* Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kim Đồng